

VẬN DỤNG MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM NHẪM TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN

Đinh Thị Huyền*

ABSTRACT

In the current context, there are many new problems raised from the reality of social life of the country and the world. Therefore, the teaching of political theory in general and the history of the Party, in particular, must come from the practice of the social life. Therefore, renewing teaching methods of Party History in the direction of promoting positivity, Students' initiative, and creativity combined with effective application of several teaching techniques continue to be seen as a useful solution.

Keywords: Teaching political theory

Ngày nhận bài: 4/1/2021; Ngày phản biện: 6/1/2021; Ngày duyệt đăng: 18/1/2021

1. Đặt vấn đề

Để đáp ứng yêu cầu mới của ngành giáo dục và xã hội thì các môn lý luận chính trị nói chung, môn Lịch sử Đảng nói riêng cũng phải đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng dạy học. Giảng viên (GV) phải vận dụng tốt một số kỹ thuật dạy học tích cực vào phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo và hình thành thế giới quan khoa học và rèn luyện các kỹ năng sống cho sinh viên (SV).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vận dụng một số kỹ thuật dạy học vào môn lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam

Việc vận dụng các (kỹ thuật dạy học) KTDH tích cực vào trong dạy - học môn lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam là hết sức cần thiết. Hiện nay, có rất nhiều kỹ thuật được bàn đến để áp dụng vào dạy học như: đặt câu hỏi, động não, bể cá, ô bi, khăn trải bàn, tia chớp, bản đồ tư duy... Bài viết này tác giả giới thiệu một số KTDH vận dụng vào dạy học môn lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của SV.

- *Kỹ thuật động não - Công não (Brainstorming)* đây là một kỹ thuật huy động những tư tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề nhằm tạo ra "con lốc" các ý tưởng. Với các bước tiến hành như sau:

- + GV chia nhóm, nhóm tự bầu nhóm trưởng và thư kí.
- + GV giao chủ đề hay vấn đề rõ ràng, vừa sức cho các nhóm.
- + Nhóm trưởng điều hành nhóm nhưng không

được chỉ phối hay áp đặt ý kiến của mình với nhóm, các thành viên đưa ra những ý kiến của mình, thư kí ghi lại mọi ý kiến của nhóm trên khổ giấy lớn.

+ Kết thúc việc đưa ra các ý kiến: Đánh giá, lựa chọn sơ bộ các suy nghĩ, chẳng hạn theo khả năng ứng dụng (có thể ứng dụng trực tiếp, có thể ứng dụng nhưng cần nghiên cứu thêm, không có khả năng ứng dụng); Đánh giá những ý kiến đã lựa chọn; Rút ra kết luận hành động. Sau đó, thư kí báo cáo hoạt động của nhóm bằng miệng hay bằng giấy.

KTDH này thường dùng trong giai đoạn nhập đề vào một chủ đề; tìm các phương án giải quyết vấn đề; thu thập các khả năng lựa chọn ý nghĩ khác nhau. Ưu điểm của kỹ thuật này là dễ thực hiện; Không mất nhiều thời gian; Cuốn hút sự tham gia của nhóm với tư duy sáng tạo; Sử dụng được hiệu ứng cộng hưởng, huy động tối đa ý kiến và trí tuệ của tập thể; Tạo hứng thú, năng động và cơ hội cho nhiều thành viên được tham gia; Vì không cho phép đánh giá nên mọi ý kiến đều có giá trị. Tuy nhiên có nhược điểm: Có thể đi lạc đề, tản mạn nếu chủ đề không được lựa chọn cẩn thận; Có thể mất thời gian nhiều trong việc chọn các ý kiến thích hợp; Đôi khi không hiệu quả lắm do người tham gia không đủ kiến thức về chủ đề thảo luận; Có thể có một số SV quá tích cực chi phối toàn bộ hoạt động, số khác thì thụ động.

- *Kỹ thuật đặt câu hỏi:* Trong quá trình dạy học môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, GV thường đặt câu hỏi khi sử dụng phương pháp đàm thoại, thảo luận nhóm. Sử dụng câu hỏi có hiệu quả sẽ đem lại sự hiểu biết lẫn nhau giữa giảng và SV. Kỹ năng đặt câu hỏi càng tốt thì mức độ tham gia của SV vào bài học càng nhiều; SV sẽ tích cực học tập hơn. Việc đặt

* ThS. Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh

câu hỏi phụ thuộc chủ yếu vào chất lượng câu hỏi và cách ứng xử của GV khi hỏi SV. Trong thực tế giảng dạy của môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, có GV đặt những câu hỏi như đề mục trong giáo trình, SV chỉ cần nhìn vào đọc ra trả lời. Ngược lại, cũng có những GV đặt câu hỏi quá khó, SV không trả lời được mặc dù đã suy nghĩ. Những loại câu hỏi như vậy không phát huy tính tích cực nhận thức của SV. Để khơi dậy hứng thú, phát huy tính tích cực nhận thức của SV, khi đặt câu hỏi GV cần lưu ý: Câu hỏi phải hướng đến việc thực hiện mục tiêu bài học; Câu hỏi phải ngắn, gọn, dễ hiểu; Câu hỏi phải đúng lúc, đúng chỗ; Câu hỏi phải phù hợp với trình độ SV; Câu hỏi phải kích thích suy nghĩ của SV; Câu hỏi phải sắp xếp từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Trong dạy học môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, GV thường đặt câu hỏi với các mục đích sau: Kích thích, dẫn dắt SV suy nghĩ, khám phá tri thức mới, tạo điều kiện cho SV tham gia vào quá trình dạy học. Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng của SV. Thu thập, mở rộng thông tin, kiến thức.

- *Kỹ thuật tổ chức “nhóm Rì rầm”*: Dạy học theo kiểu “nhóm Rì rầm” thực chất là việc ghép 2-3 SV ngồi cạnh nhau thành một nhóm. Có nhiều cách chia khác nhau: theo trình độ học lực, theo sở thích, ngẫu nhiên... Dựa theo đặc thù của lớp học hiện nay, chia theo bàn là thích hợp nhất. Ưu điểm của cách tổ chức nhóm này là không mất thời gian tổ chức, không xáo trộn chỗ ngồi mà vẫn huy động SV cùng làm việc với nhau. Kiểu tổ chức này rất phù hợp với dạy học trong môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam ở các trường đại học hiện nay vì diện tích lớp học nhỏ, số lượng SV đông, việc xếp bàn, di chuyển bàn ghế khó. Kỹ thuật này được thực hiện qua các bước:

Bước 1: Thành lập nhóm: GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, theo bàn khoảng 3-4 SV ngồi cùng bàn.

Bước 2: Giao nội dung thảo luận và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Tổ chức học nhóm

- *Kỹ thuật sử dụng bản đồ tư duy Bản đồ tư duy* còn gọi là sơ đồ tư duy, lược đồ tư duy,... là hình thức ghi chép nhằm đào sâu hay mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay một mạch kiến thức,... bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với tư duy tích cực và sáng tạo. Đặc biệt, đây là một sơ đồ mở, cùng một chủ đề nhưng mỗi người có thể vẽ một kiểu khác nhau do cách dùng màu sắc, hình ảnh, các cụm từ khác nhau để diễn đạt khác nhau. Do đó, mỗi người có thể tạo nên bản đồ tư duy theo một cách riêng của họ. Việc sử dụng bản đồ tư duy rất phù hợp trong dạy học môn

Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam vì kiến thức của môn học rất trừu tượng, khái quát, nếu sử dụng bản đồ tư duy sẽ hệ thống hóa được kiến thức, mặt khác SV được sáng tạo trong việc xây dựng bản đồ tư duy nên sẽ phát huy tính tích cực nhận thức của SV có hiệu quả. Sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam có thể được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Chọn nội dung dạy học theo bản đồ tư duy

Bước 2: SV lập bản đồ tư duy theo nhóm hay cá nhân với gợi ý của GV

Bước 3: SV hoặc đại diện của các nhóm SV lên báo cáo, thuyết minh về bản đồ tư duy mà nhóm mình đã thiết lập.

Bước 4: SV thảo luận, bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện bản đồ tư duy về kiến thức của bài học đó. GV sẽ là người cố vấn, là trọng tài giúp SV hoàn chỉnh bản đồ tư duy; từ đó dẫn dắt đến kiến thức của bài học.

Bước 5: Cùng cố kiến thức bằng một bản đồ tư duy mà GV đã chuẩn bị sẵn hoặc một bản đồ tư duy mà cả lớp đã tham gia chỉnh sửa hoàn chỉnh, cho SV lên trình bày, thuyết minh về kiến thức đó.

- *Biểu đồ KWL và KWLH (KWL & KWLH charts)*: Biểu đồ KWL được Donna Ogle xây dựng vào năm 1986, vốn là một hình thức tổ chức dạy học hoạt động đọc hiểu. Biểu đồ KWL là một trong những dạng biểu đồ được sử dụng phổ biến nhất tìm hiểu những gì SV đã biết. Biểu đồ này có ba cột, một cột có tên: “Điều đã biết” (*What I Know*), cột khác có tên “Điều muốn biết” (*What I Want to Know*), và cột thứ ba có tên là “Học được” (*What I Learned*). Biểu đồ đơn giản này kích hoạt những kiến thức có sẵn của SV bằng cách hỏi SV những gì SV đã biết về một chủ đề nào đó trước khi đi sâu vào khám phá nội dung. SV bắt đầu bằng cách động não để đưa ra các ý tưởng của mình vào cột K “Điều đã biết” của biểu đồ. Sau đó, một cách độc lập hoặc theo nhóm, SV động não để đưa ra các câu hỏi về nội dung trong cột W “Điều muốn biết” thêm về chủ đề. Cuối cùng, khi SV bắt đầu trả lời những câu hỏi này ở cột W trong suốt quá trình học, SV ghi lại thông tin ở cột L “Học được” trong biểu đồ.

Biểu đồ KWL đòi hỏi SV phải thật sự hiểu những gì đã học, so sánh kiến thức mới với những gì đã biết, và làm sáng tỏ các ý tưởng. Biểu đồ này cũng giúp SV tập trung và gợi sự hứng thú vào nội dung học. Nó cũng giúp SV biết mình đã học những gì. Sau cùng, biểu đồ này có thể được dùng như là một tài liệu trong bộ hồ sơ đánh giá, cho biết SV đã học được những gì. Biểu đồ KWL có thể được sử dụng xuyên suốt

chương trình giảng dạy ở bất kì cấp lớp nào. Chúng có thể được dùng để bắt đầu một bài học mới và được tham khảo xuyên suốt bài học đó. Thường thì GV không dùng biểu đồ này để chấm điểm, mà đúng hơn, chúng được dùng để SV viết ra những ý tưởng và thắc mắc của mình mà không sợ bị phán xét. Loại biểu đồ này cũng có thể hỗ trợ việc phân nhóm SV và là điểm khởi đầu cho việc thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm. Xuất phát từ biểu đồ KWL, Ogle bổ sung thêm cột H ở sau cùng, với nội dung khuyến khích SV định hướng nghiên cứu. Sau khi SV đã hoàn tất nội dung ở cột L, họ có thể muốn tìm hiểu thêm về một thông tin. SV sẽ nêu biện pháp để tìm thông tin mở rộng. Những biện pháp này sẽ được ghi nhận ở cột H.

Mục đích sử dụng biểu đồ KWL: Biểu đồ KWL phục vụ cho các mục đích như tìm hiểu kiến thức có sẵn của SV về bài đọc, đặt ra mục tiêu cho hoạt động đọc, giúp SV tự giám sát quá trình đọc hiểu, cho phép SV đánh giá quá trình đọc hiểu của mình, tạo cơ hội cho SV diễn tả ý tưởng vượt ra ngoài khuôn khổ bài đọc.

Hướng dẫn sử dụng biểu đồ KWL: Chọn bài đọc: Phương pháp này đặc biệt có hiệu quả với các bài đọc hiểu mang ý nghĩa như tìm hiểu, giải thích,... Tạo bảng KWL: GV kẻ biểu đồ KWL lên bảng, ngoài ra, mỗi SV cũng có một biểu đồ trong cuốn tập. Đề nghị SV động não nhanh và nêu ra các từ, cụm từ có liên quan đến chủ đề. Thầy và trò cùng ghi nhanh các ý tưởng mà trò đã biết vào cột K.

Một số lưu ý tại cột K: chuẩn bị những câu hỏi để giúp SV động não. Đôi khi để khởi động, SV cần nhiều hơn là chỉ đơn giản nói với SV: "Hãy nói những gì SV đã biết về.....". Khuyến khích SV giải thích. Điều này rất quan trọng vì đôi khi những điều SV nêu ra có thể là mơ hồ hoặc không bình thường. Hỏi SV xem SV muốn biết thêm điều gì về chủ đề. Cả GV và SV ghi nhận câu hỏi vào cột W. Hoạt động này kết thúc khi SV đã nêu ra tất cả các ý tưởng. Nếu SV trả lời bằng một câu phát biểu bình thường, hãy biến nó thành câu hỏi trước khi ghi nhận vào cột W. Một số lưu ý tại cột W: hỏi những câu hỏi tiếp nối và gợi mở. Nếu chỉ hỏi SV: "SV muốn biết thêm điều gì về chủ đề này?". Đôi khi SV trả lời đơn giản "không biết", vì SV chưa có ý tưởng. Hãy thử sử dụng một số câu hỏi sau: "Em nghĩ mình sẽ biết thêm được điều gì sau khi em đọc chủ đề này?". Chọn một ý tưởng từ cột K và hỏi, "Em có muốn tìm hiểu thêm điều gì có liên quan đến ý tưởng này không?"

Chuẩn bị sẵn một số câu hỏi của riêng GV để bổ sung vào cột W. Có thể GV mong muốn SV tập trung vào những ý tưởng nào đó, trong khi các câu hỏi của SV lại không mấy liên quan đến ý tưởng chủ đạo của

bài đọc. Chú ý là không được thêm quá nhiều câu hỏi của GV. Thành phần chính trong cột W vẫn là những câu hỏi của SV. Yêu cầu SV đọc và tự điền câu trả lời mà SV tìm được vào cột L. Trong quá trình đọc, SV cũng đồng thời tìm ra câu trả lời của SV và ghi nhận vào cột W. SV có thể điền vào cột L trong khi đọc hoặc sau khi đã đọc xong.

Một số lưu ý tại cột L: ngoài việc bổ sung câu trả lời, khuyến khích SV ghi vào cột L những điều SV cảm thấy thích. Để phân biệt, có thể đề nghị SV đánh dấu những ý tưởng của SV. Ví dụ, SV có thể đánh dấu tích vào những ý tưởng trả lời cho câu hỏi ở cột W, với các ý tưởng SV thích, có thể đánh dấu sao. Đề nghị SV tìm kiếm từ các tài liệu khác để trả lời cho những câu hỏi ở cột W mà bài đọc không cung cấp câu trả lời (không phải tất cả các câu hỏi ở cột W đều được bài đọc trả lời hoàn chỉnh). Thảo luận những thông tin được SV ghi nhận ở cột L. Khuyến khích SV nghiên cứu thêm về những câu hỏi mà SV đã nêu ở cột W nhưng chưa tìm được câu trả lời từ bài đọc.

3. Kết luận

Như vậy, có rất nhiều kỹ thuật dạy học tích cực mà những nhà nghiên cứu giáo dục đã đưa ra nhằm giúp SV tiếp thu tốt về kiến thức và phát triển năng lực. Điều quan trọng là GV cần linh hoạt tùy theo mục tiêu bài học, mục đích của GV muốn hướng tới mà chọn kỹ thuật dạy học phù hợp. Để giảng dạy tốt môn lịch sử Đảng, GV cần đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học và sử dụng kỹ thuật dạy học đúng lúc, đúng chỗ, đúng cường độ vào trong quá trình tổ chức dạy học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Lương Bằng (2002), Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận Mác - Lênin ở các trường đại học hiện nay, Tạp chí Lý luận chính trị, số 7, tr 19-25.
- [2]. Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), Đỗ Hương Trà, Nguyễn Phương Hồng, Cao Thị Thặng (2010), *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, tr 19,20, Hà Nội
- [3]. Nguyễn Hữu Châu, Võ Quốc Chung, Nguyễn Thị Sơn (2005), *Phương pháp, phương tiện, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học sư phạm. Hà Nội
- [4]. Trần Thị Anh Đào (chủ biên, 2010), *Công tác giáo dục Lý luận chính trị cho SV Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật. Hà Nội
- [5]. Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo, Bùi Hiền (2001), *Từ điển giáo dục*, NXB Từ điển Bách Khoa. Hà Nội
- [6]. Ngô Văn Thao (2008), *Phương pháp giảng dạy Lý luận chính trị*, NXB Lao động - Xã hội. Hà Nội